TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2025/DS-ST
Ngày: 30-5-2025
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Khắc Hiệp
2. Ông Huỳnh Ngọc Sơn

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Văn Sỉ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Bà H ủy quyền cho Nguyễn Minh C, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1993 và anh Đào Ngọc T, sinh năm 1996; Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 12/12/2021, bà Dương Thị H có cho bà Trần Thị Nh và chồng là ông Đào Ngọc T mượn số tiền 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng. Lúc đó, bà Nh có hứa sẽ trả cho bà H số tiền trên trong vòng 60 ngày. Bà Nh có đại diện gia đình ký tên vào giấy xác nhận nợ. Nay đã đến thời hạn trả theo thỏa thuận ban đầu nhưng vợ chồng bà Nh không chịu trả. Bà H có yêu cầu vợ chồng bà Nh trả nhiều lần, nhưng vợ chồng bà Nh không chịu trả mà cứ hẹn lần hẹn lượt.

Nay, yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Nh và chồng là ông Đào Ngọc T liên đới có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị H số tiền là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi

Chị Trần Thị Nh và anh Đào Ngọc T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã Q, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án, Đại diện nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng chị Trần Thị Nh và anh Đào Ngọc T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Nh và anh Đào Ngọc T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền gốc 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản chính giấy mượn tiền ghi ngày 12/12/2021.

2.2 Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra Thông báo về phiên công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự để tham gia phiên công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nh, anh T vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 cho chị Nh và anh T để tham gia phiên tòa nhưng chị Nh và anh T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp có cơ sở buộc bị đơn Trần Thị Nh và Đào Ngọc T có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Dương Thị H số tiền 190.000.000 đồng là phù hợp. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự có nghĩa vụ chịu theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 288, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.
- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 luật Hôn nhân gia đình;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H đối với chị Trần Thị Nh và anh Đào Ngọc T.

Buộc chị Trần Thị Nh và anh Đào Ngọc T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dương Thị H số tiền là 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.500.000 (Chín triệu năm trăm nghìn) đồng, chị Trần Thị Nh và anh Đào Ngọc T có nghĩa vụ liên đới nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho bà Dương Thị H số tiền 4.750.000 (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0008748 ngày 24/02/2025.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí